

Bản án số: 375/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 21-11-2017

“V/v Ly hôn giữa anh C và chị L”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cư.

2. Bà Võ Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mộng Thu là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Thịnh – KSV.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 189/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 346/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 393/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1981, **nơi cư trú:** Tổ 8, ấp Tân Hậu B2, xã Long An, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Lư Thị Bé L, sinh năm 1986, **nơi cư trú:** Tổ 8, ấp Tân Hậu B2, xã Long An, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai về việc ly hôn đề ngày 22/5/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Văn C trình bày: Hôn nhân của anh chị là do được mai mối và được cha mẹ hai bên đồng ý nên tiến hành tổ chức lễ cưới

vào năm 2007, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật (theo giấy chứng nhận kết hôn số 132/HT, quyển số 01/2008 ngày 31/7/2008 do UBND xã Long An, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang cấp). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến khoảng tháng 01/2017 thì phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 01/2017 cho đến nay. Nguyên nhân: Anh C cho rằng do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh C yêu cầu được ly hôn với chị L. Trong thời gian chung sống anh C và chị L có 01 đứa con chung tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 29/6/2008, hiện nay cháu Tài đang sống với anh C, khi ly hôn anh C yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Cháu T có nguyện vọng được sống với anh C. Ngoài ra vợ chồng anh chị không có tài sản chung và cũng không có nợ chung.

Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho chị L đến Tòa án để cung cấp lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị L vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

Tại phiên tòa: anh Nguyễn Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự chấp hành thủ tục tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 48, 70, 71, 203 và Điều 239 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận anh Nguyễn Văn C được ly hôn chị Lư Thị Bé L; về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Chí T, sinh ngày 29/6/2008 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung: Không có, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu được chấp nhận, anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Văn C có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Lư Thị Bé L, có **nơi cư trú** tại tổ 8, ấp Tân Hậu B2, xã Long An, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn chị Lư Thị Bé L đã được Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu triệu tập hợp lệ đến phiên Tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Lư Thị Bé L.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C và chị Lư Thị Bé L kết hôn với nhau từ năm 2007, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị được xem là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa anh C và chị L là hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn làm cho cuộc sống chung không phù hợp và dẫn đến thường xuyên cự cãi nhau. Bản thân anh chị cũng không có thiện chí khắc phục những mâu thuẫn gia đình để vợ chồng đoàn tụ và kể từ ngày anh C nộp đơn xin ly hôn chị L cho đến nay chị L đã cố tình né tránh không đến tòa án để tham gia hòa giải cũng như tham dự phiên tòa. Tuy nhiên, chị L có nộp cho Tòa án bản tự khai ngày 22/5/2017 chị đồng ý ly hôn với anh C. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa anh C và chị L không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nghĩ nên cho anh chị được ly hôn.

[3] Về nuôi con chung: Anh C và chị L có 01 đứa con chung tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 29/6/2008 hiện nay cháu T đang sống với anh C, khi ly hôn anh C yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Chị L cũng đồng ý giao con chung cho anh C được quyền nuôi dưỡng và

đó cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Chí T. HĐXX xét thấy, từ khi ly thân cho đến nay anh C là người trực tiếp nuôi con và cháu T cũng có nguyện vọng được sống chung với anh C. Do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và vì lợi ích của con HĐXX căn cứ vào các Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nghĩ nên giao con chung cho anh Nguyễn Văn C được quyền nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tuy chị L khai chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, nhưng chị không tham gia hòa giải về việc cấp dưỡng nuôi con. Mặt khác, tại phiên tòa hôm nay anh C không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị L.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh C khai vợ chồng không có tài sản chung. Do chị L vắng mặt nên HĐXX không xem xét về tài sản chung của anh chị. Nếu chị L chứng minh được vợ chồng có tài sản chung và nợ chung thì chị L có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn C được ly hôn với chị Lư Thị Bé L.
2. *Về nuôi con chung:* Giao con chung tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 29/6/2008 cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lư Thị Bé L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C tạo mọi điều kiện thuận lợi cho chị L trong việc đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung*: Không có.

4. *Về nợ chung*: Không có.

5. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0012221 ngày 30/5/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- UBND xã, phường;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Lan